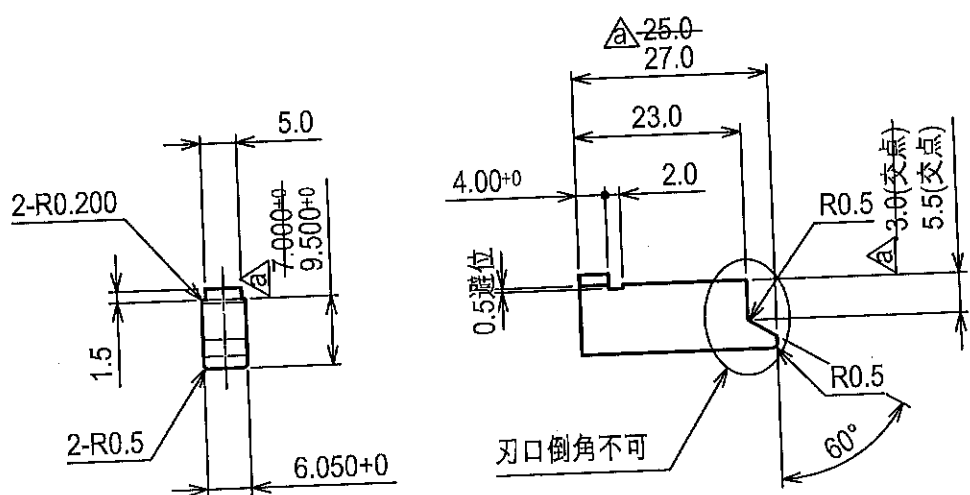


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/07/18	新規設計		Wang_Gan_Pei	Ye_Chang_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2018/09/11	公差対準	SS-YDM-18-05-005	Peng_Wei_Chun	Hsu_Chia_Chun	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽▽									

213201 046A

2P



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Wang_Gan_Pei	Ye_Chang_Jing	部品図 PART DRAWING	パンチ PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	冲頭
HRC 0°~0°		部品図	冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2016/07/18	1:1	R058246

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 201 0257

17x15x30

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	